



ISO 9001:2008

BẢN TIN THÀNH TỰU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

BẢN TIN THÁNG 9/2014

(Phục vụ cung cấp thông tin trọn gói)

CƠ QUAN BIÊN SOẠN VÀ PHÁT HÀNH:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
KH&CN TP.HCM**

Mọi chi tiết xin liên hệ

Phòng Cung cấp Thông tin

Địa chỉ: 79 Trương Định (lầu 1), Phường Bến Thành,
Quận 1, TP. HCM

ĐT: 08. 3824 3826

08. 3829 7040 (102, 202,203)

Fax: 08. 3829 1957

E-mail: cungcapthongtin@cesti.gov.vn

A.THÔNG TIN THÀNH TỰU

- Phần mềm hiển thị video số phục vụ hệ thống giám sát số đa kênh
- Máy sấy cà phê sra: máy nhỏ, hiệu quả lớn
- Máy sấy ván mỏng liên tục
- Thử nghiệm thành công tàu lặn biển chế tạo tại Việt Nam
- Tàu yanmar 1 chuyên dùng câu cá ngừ
- Hệ thống cung cấp nước nóng sử dụng bơm nhiệt kết hợp với bộ thu năng lượng mặt trời
- Đại học Nông lâm Huế thành công với thiết bị chưng lọc nước biển
- Nghiên cứu thành công mô hình pha sơn tự động
- Nghiên cứu sử dụng hợp chất thiên nhiên làm cơ sở điều chế chất ức chế bảo vệ kim loại
- Bột oxít thiếc kích thước nano

- ✚ Nghiên cứu công nghệ chiết tách concret trầm hương từ cây dó aquilaria spp bằng phương pháp CO₂ siêu tới hạn phục vụ xuất khẩu
- ✚ Nghiên cứu công nghệ chiết tách cardanol từ dầu vỏ hạt điều và ứng dụng để sản xuất sơn tàu biển và vật liệu kết dính chất lượng cao
- ✚ Kit thử nhanh envikit
- ✚ Bả diệt mối BDM10
- ✚ Chế phẩm AF phòng chống nấm mốc sinh độc tố và độc tố nấm aflatoxin trên ngô, lạc
- ✚ Sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu từ giống nấm dạng dịch thể
- ✚ Chiết xuất lá, rễ cây dâu tằm phục vụ điều trị đái tháo đường
- ✚ Công nghệ xử lý quả vải không xông SO₂ cho năng suất lớn
- ✚ Thùng xử lý rác thanh long của sinh viên kiến trúc
- ✚ Bạch đàn lai UP35
- ✚ Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất chất làm tăng băng tuyết từ nước ốt Việt Nam lò đốt tạo biochar từ phế phụ phẩm nông nghiệp

- ✚ Nhiều đề tài khoa học được hỗ trợ 100% kinh phí
- ✚ Doanh nghiệp khoa học công nghệ cần chủ động đổi mới sáng tạo
- ✚ **B. THÔNG TIN SÁNG CHẾ VIỆT NAM**
- ✚ 1-0012960: Thiết bị và quy trình nuôi trùn quế
- ✚ 2-0001183: Quy trình chiết và tinh chế hợp chất auronol glucosit có hoạt tính sinh học từ lá cây chay (Artocarpus tonkinensis)
- ✚ 2-0001184: Bể phốt bằng nhựa composit có cơ cấu làm tăng quá trình phân huỷ chất thải
- ✚ 2-0001185: Thiết bị gieo hạt
- ✚ 2-0001186: Quy trình chế tạo lõi neo cáp dùng cho bê tông dự ứng lực
- ✚ 2-0001187: Tổ hợp thiết bị phân loại nylon từ hỗn hợp rác sinh hoạt
- ✚ 2-0001189: Quy trình bào chế thuốc đông y dạng viên nang dùng để hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy và thuốc đông y thu được từ quy trình này
- ✚ 2-0001190: Quy trình sản xuất vật liệu composit ZSM-5/MCM-41 bằng kỹ thuật gây mầm có sử dụng silic oxit được tách chiết từ vỏ trấu

✚ **C. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

✚ **I.Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh**

✚ **Nghiệm thu đề tài**

✚ **Giám định đề tài**

✚ **Xét duyệt đề tài**

✚ **II.Các đơn vị trong nước: Nghiệm thu đề tài/Dự án**

✚ **D. DANH MỤC VĂN BẢN MỚI VỀ KH&CN**

A.THÔNG TIN THÀNH TỰU

Phần mềm hiển thị video số phục vụ hệ thống giám sát số đa kênh



Trung tâm Công nghệ thông tin (Viện Nghiên cứu điện tử, tin học, tự động hoá) đã nghiên cứu xây dựng thành công phần hiển thị video số phục vụ hệ thống giám sát số đa kênh ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như: giám sát an ninh sân bay, nhà ga, ngân hàng, khách sạn; theo dõi từ xa các dây chuyền sản xuất, nhà máy điện, hệ thống truyền tải điện, bệnh viện,

các khu vực độc hại; giám sát tập trung hệ thống các nhà thi đấu thể thao, hệ thống giao thông đường bộ...

Thiết bị có tính năng tương tự các thiết bị cùng loại nhập ngoại, nhưng có giá thành thấp hơn và có khả năng triển khai ứng dụng ở quy mô lớn.

chi tiết liên hệ: Nguyễn Đình Lượng - Trung tâm Công nghệ thông tin - Viện Nghiên cứu điện tử, tin học, tự động hoá

Số 156A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội;

Tel: 04.37164840; Fax: 04.37164842;

Email: itc@vielina.com

Theo tchdkh.org.vn, 12/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Máy sấy cà phê sra: máy nhỏ, hiệu quả lớn

Các nhà khoa học thuộc Trung tâm Năng lượng và Máy nông nghiệp (Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh) mới đây đã chế tạo thành công máy sấy cà phê SRA nhỏ gọn nhưng công suất có thể đạt từ 7 - 14 tấn cà phê nhân tươi/mẻ.



Máy được thiết kế, chế tạo dựa theo nguyên lý sấy đảo chiều không khí (quá trình sấy gồm hai giai đoạn: sấy theo chiều từ dưới lên và sấy từ trên xuống), không cần đảo trộn hạt bằng thủ công, với kết cấu bao gồm lò đốt vỏ cà phê, quạt sấy và bể sấy. Máy có kết cấu nhỏ gọn chỉ chiếm ½ diện tích mặt bằng lắp đặt so với các loại máy sấy tĩnh kiểu cũ có cùng năng suất. Theo Ths Trần Văn Tuấn – Giảng viên Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh, ưu điểm của máy là không tốn công cào, đảo trong quá trình sấy; giảm được chi phí mặt bằng lắp đặt; hạn chế khói bụi trong quá trình sấy; và tạo ra sản phẩm cà phê sấy khô đồng đều, tiết kiệm nguyên liệu đốt và chi phí sấy.

Với mỗi mẻ sấy, người dân thu lời từ 3-3,5 triệu đồng ở máy sấy SRA-7 (công suất 7

tấn/mẻ) và 7-10 triệu đồng ở máy sấy RSA -14 (công suất 14 tấn/mẻ).

Đến tháng 7/2014, đã có khoảng 130 máy sấy cà phê quả với năng suất từ 2- 30 tấn/mẻ được lắp đặt và chuyên giao tại các tỉnh như: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông... Hai máy sấy công suất 14-15 tấn/mẻ cũng đã được Trung tâm lắp đặt cho Vinacafe Đà Lạt.

Ths Trần Văn Tuấn cho biết thêm: với các ưu điểm như đơn giản dễ vận hành, giá thành đầu tư và chi phí sấy thấp, sấy được các loại hạt ẩm độ cao, kết cấu nhỏ gọn, không tốn công lao động cào đảo cà phê, việc nhân rộng mô hình lò sấy cà phê theo công nghệ đảo chiều gió sấy SRA quy mô hộ sẽ là giải pháp tích cực góp phần giảm tổn thất và nâng cao chất lượng cà phê sau thu hoạch của tỉnh.

Được biết, thời gian phơi khô quả cà phê bằng năng tự nhiên phải mất từ 8 - 10 ngày.

Theo cesti.gov.vn, 01/10/2014

[Trở về đầu trang](#)

.....

Máy sấy ván mỏng liên tục



Với sự hỗ trợ về kinh phí của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy nông nghiệp (Bộ Công Thương) đã nghiên cứu, chế tạo thành công máy sấy ván mỏng liên tục.

Máy sử dụng công nghệ phun nhiệt (phun xạ nhiệt) kết hợp với là phẳng bằng rulo. Máy có khả năng tự động điều chỉnh được nhiệt độ trong phạm vi 60-100°C và tốc độ di chuyển của ván sấy từ 2-8 m/phút; năng suất sấy trung

bình 3-3,5 m³/ca (8 giờ). Máy có thể sấy ván mỏng (ván bóc, ván lạng) của các loại gỗ: trám, bồ đề, keo, xoan đào, dẻ, sồi...

Đặc biệt, hệ thống cấp nhiệt dùng để sấy có thể sử dụng thiết bị hoá khí từ các phế phụ phẩm chế biến gỗ thay cho nhiên liệu than đá khi dùng nội hơi.

Chi tiết liên hệ: Nguyễn Đình Tùng - Viện trưởng Viện Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy nông nghiệp

Số 8 Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội;

Tel: 04.3854363 - 0989741728

Theo tchdkh.org.vn, 12/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Thử nghiệm thành công tàu lặn biển chế tạo tại Việt Nam

Theo thông tin từ Bộ KH-CN, chiếc tàu lặn có tên Hòa Bình - tàu lặn loại nhỏ lần đầu tiên nghiên cứu, chế tạo tại Việt Nam vừa được đưa vào thử nghiệm thành công tại Nhà máy đóng tàu Cam Ranh (Khánh Hòa). Tàu dài 6,63m, cao 2,74m, tốc độ di chuyển 4,5 hải lý/giờ, thời

gian lặn 24 giờ, độ sâu lặn 50m, số lượng thuyền viên 4 người (ảnh).



Tàu lặn Hòa Bình có thể liên lạc với bờ hoặc các tàu khác ở khoảng cách 1km bằng hệ thống thông tin vô tuyến. Tàu lặn nổi nhờ 4 phao lặn bố trí đối xứng hai bên thân vỏ tàu chịu áp lực. Cơ chế làm việc của tàu nhờ sự cân

bằng của khí nén trong phao và áp lực nước bên ngoài phao để điều chỉnh lực nổi. Khi lặn, quá trình ngược lại. Toàn bộ thiết kế của tàu lặn đã được đăng kiểm GL của CHLB Đức phê duyệt.

Theo các chuyên gia, kết quả này mở ra một triển vọng mới về việc đóng các loại tàu lặn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo tchdkh.org.vn, 30/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Tàu yanmar 1 chuyên dùng câu cá ngừ



Nhằm góp phần thúc đẩy khai thác, bảo quản cá ngừ theo chuỗi, các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu chế tạo tàu thủy (Trường Đại học Nha Trang) đã nghiên cứu chế tạo thành công tàu YANMAR 1 chuyên dùng câu cá ngừ đại dương.

Tàu YANMAR 1 có vỏ bằng composite (hoạt động an toàn trong điều kiện gió cấp 8), với 9 hầm bảo quản đảm bảo chất lượng sản phẩm cùng hệ thống dự trữ nhiên liệu, nước

ngọt cho tàu và 8 thuyền viên hoạt động liên tục trong 20 ngày trên biển, máy chính có công suất 350 CV. Kết quả chạy thử nghiệm trong tháng 8.2014 cho thấy, tàu đạt tốc độ trung bình 11,5 hải lý/giờ (đáp ứng tốt yêu cầu của tàu câu cá ngừ đại dương). Đặc biệt, tàu YANMAR 1 có giá thành thấp hơn tàu vỏ thép, tiết kiệm chi phí bảo dưỡng, bảo trì hàng năm, thời gian sử dụng lên đến 30 năm.

Chi tiết liên hệ: TS Nguyễn Văn Đạt - Viện Nghiên cứu chế tạo tàu thủy

44 Hòn Rớ, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa

Tel: 058.3714476; Fax: 058.3714025

Theo tchdkh.org.vn, 10/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

.....

Hệ thống cung cấp nước nóng sử dụng bơm nhiệt kết hợp với bộ thu năng lượng mặt trời

Trong khuôn khổ đề tài cấp nhà nước KC.05.03/11-15, TS Nguyễn Nguyên An - Bộ môn Kỹ thuật nhiệt, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và đưa vào sử dụng thành công 2 hệ thống cung cấp nước nóng sử dụng bơm nhiệt kết hợp với bộ thu năng lượng mặt trời với các thông số như sau:



Hệ thống cung cấp nước nóng sử dụng bơm nhiệt kết hợp với bộ thu năng lượng mặt trời công suất 30m³

• Hệ thống 1 gồm: (1) 5 bơm nhiệt sản xuất nước nóng có công suất 20 kW với kích thước 1.450 x 1.135 x 550 mm; (2) 27 tấm thu năng lượng mặt trời công nghiệp loại 100 ống hấp thu chân không, đường kính 58 mm, dài 1.750 mm; (3) Hệ thống điều khiển tự động. Tổng

dung tích chứa nước nóng của hệ thống 1 là 30 m³.

• Hệ thống 2 gồm: (1) 1 bơm nhiệt sản xuất nước nóng có công suất 950 W, kích thước cao 1.150 mm, đường kính 450 mm; (2) 1 bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời loại 20 ống hấp thu chân không, đường kính 58 mm, dài 1.750 mm; (3) Hệ thống điều khiển tự động. Tổng dung tích chứa nước nóng của hệ thống 2 là 250 lít.

Ưu điểm của các hệ thống này là giúp giảm phát thải khí nhà kính do dùng năng lượng từ mặt trời và giảm 90% chi phí điện năng cho việc cung cấp nước nóng. Hiện 2 hệ thống nêu trên đã được chuyển giao cho Công ty cổ phần du lịch xanh Nha Trang (Green World Hotel) và cho một hộ gia đình tại Hà Nội, đều hoạt động ổn định.

Chi tiết liên hệ: TS Nguyễn Nguyên An - Bộ môn Kỹ thuật nhiệt, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Tel: 0915550135;

Email: an.nguyennghuyen@hust.edu.vn

Theo tchdkh.org.vn, 05/09/2014

[*Trở về đầu trang*](#)

.....

Đại học Nông lâm Huế thành công với thiết bị chưng lọc nước biển

Trường Đại học Nông Lâm Huế vừa cho biết, TS Đinh Vương Hùng và nhóm nghiên cứu Khoa Cơ khí Công nghệ của nhà trường vừa nghiên cứu và thực hiện thành công thiết bị chưng lọc nước ngọt từ nước biển bằng năng lượng mặt trời (ảnh), mở ra triển vọng lớn cho Trường Sa và người dân vùng khan hiếm nước ngọt.



Thiết bị này được thiết kế gọn nhẹ nên có thể lắp đặt trên mái nhà hoặc không gian có chiều nắng tại các hộ gia đình thiếu nước sạch sinh hoạt; các đảo ven biển, vùng thiếu nước

ngọt; cung cấp nước ngọt cho hệ thống tưới nhỏ giọt trồng cây trên các đảo.

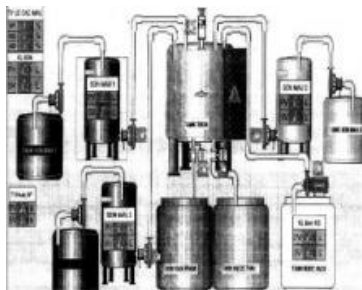
TS Đinh Vương Hùng cho biết, không chỉ chưng lọc nước ngọt từ nước biển, thiết bị còn có khả năng chưng lọc nước ngọt từ các nguồn nước nhiễm bẩn, nhiễm phèn, có thể sản xuất nước sạch từ 3 - 5 lít/m²/ngày.

Hiện thiết bị chưng lọc nước biển thành nước ngọt bằng năng lượng mặt trời đã tham gia trình diễn tại Triển lãm Khoa học Công nghệ Đại học Huế 2014 và được đánh giá cao. Đồng thời, nhóm nghiên cứu sẽ hợp tác với một cơ sở chế tạo để chuyển giao toàn bộ quy trình công nghệ và sản xuất hàng loạt thiết bị chuyển giao cho huyện đảo Trường Sa theo hợp đồng ký với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

Theo sggp.org.vn, 08/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Nghiên cứu thành công mô hình pha sơn tự động



Mô hình pha sơn tự động

Nhóm tác giả Nguyễn Minh Sự và Phạm Quang Thành thuộc Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc đã nghiên cứu thành công công trình “mô hình pha sơn tự động”.

Theo nhóm tác giả, hiện nay, đa số việc pha màu sơn trên thị trường đều thực hiện bằng phương pháp thủ công, độ chính xác không cao dẫn đến sản phẩm sản xuất ra đôi khi không theo mong muốn, lượng chế phẩm nhiều. Mô hình pha sơn tự động đã giải quyết được phần lớn các vấn đề này.

Tác giả đã thiết kế khung mô hình có kích thước dài 1.000mm x rộng 800mm x cao 1.700mm chia thành 3 tầng. Tầng 1 kích thước 1.000mm x rộng 800mm x cao 800mm, làm gá đỡ bể chứa nước thải, bể chứa nước sạch, bể chứa liệu 1, bể chứa liệu 2 và 3, bể chứa thành phẩm. Tầng 2 kích thước 1.000mm x rộng 800mm x cao 1.800mm, làm gá đỡ cho cả bình đựng liệu 1, 2 và 3, bình trộn sơn, 2 van điện tử, 3 van động cơ bơm. Tầng 3 kích thước 1.000mm x 800mm x 500mm, làm gá đỡ cho panel điều khiển.

Mô hình pha sơn tự động được đánh giá là một nghiên cứu mới, có tính kỹ thuật cao, có thể ứng dụng tốt trong dạy học, được áp dụng

lần đầu tiên tại Nghệ An. Sử dụng mô hình này sẽ đem lại độ chính xác cao trong pha màu, tiết kiệm chế phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các nhà xây dựng, phân phối, sản xuất sơn. Khi đưa mô hình vào sử dụng thực tế, lợi nhuận ước tính sẽ đạt trung bình từ 300 – 350 triệu/năm.

Mặt khác, khi ứng dụng mô hình này, quá trình pha sơn đều được tự động điều khiển. Người pha sơn không cần trực tiếp tiếp xúc với sơn, đảm bảo sức khỏe. Đồng thời, giảm tối đa lượng phế phẩm sơn giảm thiểu ô nhiễm môi trường do lượng phế phẩm này mang lại.

Công trình hiện đang được áp dụng tại Công ty Sơn ATN Việt Nam và một số xưởng sản xuất sơn khác. Đồng thời, được áp dụng làm mô hình dạy học tại khoa Điện công nghiệp – Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc. Mô hình này có thể được nhân rộng trong tất cả các trường dạy nghề, các cơ sở sản xuất sơn trên cả nước.

Được biết, với những ưu điểm nói trên, mô hình này đã nhận được giải Ba, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ tỉnh Nghệ An năm 2013.

Theo truyenhôngkhoaoc.vn, 30/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Nghiên cứu sử dụng hợp chất thiên nhiên làm cơ sở điều chế chất ức chế bảo vệ kim loại

Ăn mòn kim loại gây thiệt hại to lớn cho nền kinh tế quốc dân. Có nhiều biện pháp để bảo vệ chống ăn mòn, trong đó chống ăn mòn bằng ức chế là một trong những hướng được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp và đời sống trên thế giới và ở Việt Nam.

Chất ức chế trong bảo vệ chống ăn mòn kim loại có nhiều ưu điểm như sử dụng đơn giản, hiệu quả cao và chúng có thể kéo dài tuổi thọ của các công trình lên từ 2-5 lần và đặc biệt là tính kinh tế cao. Tuy nhiên việc nghiên cứu chất ức chế bảo vệ kim loại ở nước ta còn hạn chế, các hóa chất thường phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Gần đây, ở nước ta đã có một số cơ sở nghiên cứu có kinh nghiệm về vấn đề này, tuy nhiên việc sử dụng các chất chiết tách từ sản phẩm thiên nhiên, đặc biệt là vùng nhiệt đới làm chất ức chế thân thiện môi trường chống ăn mòn kim loại còn chưa được đề cập đến.

Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, tận dụng nguồn nguyên liệu thiên nhiên sẵn có, nâng cao hiệu quả kinh tế bằng các sản phẩm trong nước thay thế nhập ngoại, Viện Hóa học

đã thực hiện đề tài “Nghiên cứu sử dụng hợp chất thiên nhiên làm cơ sở điều chế chất ức chế bảo vệ kim loại”.

Đề tài đã thu được những kết quả sau đây:

- Chế tạo trên 20 loại dịch chiết từ các sản phẩm thiên nhiên.

- Tiến hành thử hoạt tính bảo vệ kim loại khỏi ăn mòn bằng phương pháp điện hóa cho tất cả các loại dịch chiết thu được. Sàng lọc được dịch chiết từ 8 loại cây có hoạt tính bảo vệ đáng chú ý.

- Thử nghiệm sâu một số dịch chiết cho hoạt tính ức chế ăn mòn kim loại cao từ các loại thực vật.

- Chế tạo hai thế hệ điện hóa đa kênh, đa chức năng để đo đạc các thông số ăn mòn như thế nghỉ, đường cong phân cực, đo thế-thời gian, dòng.

- Chế tạo một hệ thử nghiệm ăn mòn động có hệ thống bơm vào/ra, gia nhiệt, kiểm soát nhiệt, kiểm soát độ chảy...

Theo vista.gov.vn, 23/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

.....

Bột oxít thiếc kích thước nano



Thông qua việc thực hiện đề tài cấp bộ “Nghiên cứu quy trình sản xuất bột nano oxít thiếc từ xỉ thải luyện thiếc”, các cán bộ của Công ty TNHH MTV Mỏ và Luyện kim miền Nam (Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim) đã nghiên cứu, hoàn thiện quy trình sản xuất bột oxít thiếc (SnO_2) ở kích thước nano phục vụ nhu cầu nguyên liệu cho các ngành công nghiệp trong nước.

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu thực nghiệm quy trình tận thu thiếc trong xỉ thiếc, kết hợp với công nghệ hóa hơi hóa học CVD để sản xuất ra bột nano oxít thiếc trong điều kiện thực tế.

Sản phẩm bột oxít thiếc có kích thước hạt trong khoảng từ 12÷15 nm, diện tích bề mặt riêng đạt 70 m^2/g , độ tinh khiết là 99% và độ đồng nhất hạt khá cao...

Chi tiết liên hệ: Võ Công Thành - Công ty TNHH MTV Mỏ và Luyện kim miền Nam

Số 844 quốc lộ 52, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, Tp Hồ Chí Minh;

Tel: 08.38966708; Fax: 08.37309049.

Theo tchdkh.org.vn, 12/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Nghiên cứu công nghệ chiết tách concret trầm hương từ cây dó aquilaria spp bằng phương pháp CO_2 siêu tới hạn phục vụ xuất khẩu

Tinh dầu trầm hương được biết đến trên thế giới như một loại hương liệu quý dùng để chế tạo nước hoa cao cấp, chất định hương bền mùi. Giá trị của tinh dầu rất cao, giá đắt được

tiêu thụ trực tiếp ở các nước Ả Rập, Nhật Bản, khu vực Hồi giáo, Phật giáo, các ngành công nghiệp hương liệu, mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm.

Trầm hương là một sản vật rất đặc trưng được sinh ra từ những cây thuộc Chi Dó. Sự sinh trưởng và phát triển của Chi Dó mạnh mẽ ở Việt Nam đã tạo được một thuận lợi lớn đã tạo thuận lợi lớn cho việc khai thác nguồn lâm sản quý giá này. Tuy nhiên, thực trạng ngành trồng Dó đang phát triển nhưng chưa được quy hoạch, chưa có chiến lược đa dạng hóa sản phẩm. Lĩnh vực sản xuất tinh dầu Trầm còn yếu, sản lượng thấp, cơ sở nhỏ lẻ và chủ yếu là chưng cất thủ công.

Để khai thác các nguồn chất thơm, tinh dầu từ cây Dó, nâng cao chất lượng loại sản phẩm quý này, Viện Hóa học và Công nghệ Việt Nam đã thực hiện đề tài: “Nghiên cứu công nghệ chiết tách concret trầm hương từ cây dó Aquilaria SPP bằng phương pháp CO₂ siêu tới hạn phục vụ xuất khẩu”.

Đề tài đã thu được những kết quả sau đây:

- Nghiên cứu quá trình chiết tách concret từ cây Dó *Aquilaria crassna* Piere ex Lecomte bằng CO₂ ở trạng thái siêu tới hạn (SCO₂) và ảnh hưởng của các thông số kỹ thuật như nhiệt độ, áp suất, thời gian tới hàm lượng concret thu được.

- Phân tích thành phần các cấu tử chính dễ bay hơi trong mẫu SCO₂ concret bằng phương pháp GC-MS, bên cạnh đó so sánh các mẫu tinh dầu và concret đối chứng.

- Tiến hành phân tích sản phẩm chiết SCO₂ bằng sắc ký cột thường và cột nhanh silicagel và thu được hai hợp chất AF3 và AF75.

- Chiết xuất thử nghiệm concret trầm hương 1kg nguyên liệu/mẻ, thu được 100ml sản phẩm.

- Đề xuất tiêu chuẩn cho mẫu concret trầm hương bằng phương pháp SCO₂.

Theo vista.gov.vn, 30/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

.....

Nghiên cứu công nghệ chiết tách cardanol từ dầu vỏ hạt điều và ứng dụng để sản xuất sơn tàu biển và vật liệu kết dính chất lượng cao

Dầu vỏ hạt điều là một loại sản phẩm có giá trị, đồng thời là một loại nguyên liệu rất quan trọng trong công nghiệp chế tạo vật liệu kết dính. Thông thường từ một tấn hạt khô có thể

chế biến được 250-300 kg nhân và 700-750 kg vỏ hạt, từ 700 kg vỏ hạt có thể ép và trích ly được 100 kg dầu. Trong dầu vỏ hạt điều có một thành phần chủ yếu và rất hữu ích khi biến tính

hóa học đó là cardanol dùng để chế tạo loại vật liệu kết dính chất lượng cao dùng làm chất tạo màng để sản xuất sơn tàu biển; các loại vật liệu ép, chịu nhiệt, bền hóa chất cho các thiết bị công trình trong công nghiệp và các loại vật liệu cách điện ứng dụng trong công nghiệp điện và điện tử.

Việt Nam là nước khí hậu nhiệt đới rất thuận lợi cho cây điều phát triển, được chính phủ quan tâm và chủ trương phát triển diện tích trồng điều. Năm 2010 dự kiến diện tích trồng điều cả nước tăng lên 3600 ha, sản lượng hạt điều thô dự kiến đạt 500.000 tấn. Như vậy sản lượng dầu vỏ hạt điều dự kiến đạt 77.500 tấn/năm. Trong khi đó, các nghiên cứu ứng dụng vật liệu kết dính từ cardanol chưa nhiều, vì vậy Viện Hóa học và Công nghệ Việt Nam đã thực hiện đề tài: “Nghiên cứu công nghệ chiết tách cardanol từ dầu vỏ hạt điều và ứng

dụng để sản xuất sơn tàu biển và vật liệu kết dính chất lượng cao”.

Đề tài đã thu được những kết quả sau đây:

- Hoàn thiện công nghệ chiết tách cardanol từ dầu vỏ hạt điều.
- Nghiên cứu sử dụng cardanol để chế tạo chất tạo màng cho sơn tàu biển và chất kết dính chất lượng cao.
- Chế tạo sơn trên cơ sở chất tạo màng CF và CFE.
- Chế thử sơn cho tàu biển.
- Đề xuất quy trình sản xuất sơn tàu biển trên cơ sở nhựa CFE.
- Xây dựng giá thành sản phẩm.

Theo vista.gov.vn, 15/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Kit thử nhanh envikit

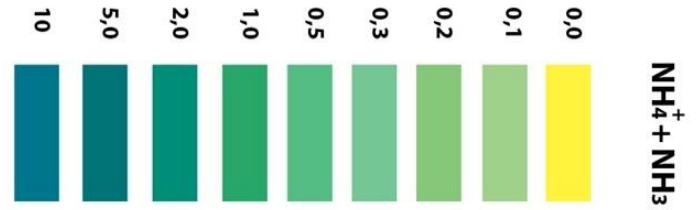
Các nhà khoa học thuộc Công ty TNHH Sinh hóa Môi trường Bình Lan đã nghiên cứu và thiết kế thành công các bộ thử nhanh có tên Envikit dùng để kiểm tra chất lượng nước trong nuôi trồng thủy hải sản, công nghiệp, sinh hoạt; kiểm tra chất bảo quản bị cấm sử dụng trong

thực phẩm hay dùng trong quan trắc môi trường nước.

Các bộ thử nhanh được phát triển dựa trên các phương pháp chuẩn quốc tế của US EPA, NIOSH, SHE, ASTM với những cải tiến để tăng hạn sử dụng, độ nhạy, tính tiện ích, đồng

thời rút ngắn thời gian đo và giảm lượng hóa chất để sản phẩm thân thiện với môi trường. Cụ thể với Envikit có thể kiểm tra pH, độ cứng, độ kiềm, amôniac, ôxy hòa tan, nitrit, sunphua hydrô, hàn the, urê, sunfít.

Các bộ thử nhanh được thiết kế gọn nhẹ, tiện lợi cho quan trắc ngoài hiện trường cũng như phân tích trong phòng thí nghiệm; có hạn sử dụng dài nhờ một số cải tiến công nghệ; độ nhạy cao nhờ áp dụng các phương pháp hiện đại và các ống nhỏ giọt có độ chính xác cao.



Chi tiết liên hệ: Trần Thị Ngọc Lan,
Nguyễn Thị Thanh Bình - Công ty TNHH Sinh
hóa Môi trường Bình Lan

595/208 A Cách mạng tháng 8, P15, quận
10, TP Hồ Chí Minh;

Tel: (08)39700106, 0985714580;

Website: binhlan.com.

Theo tchdkh.org.vn, 15/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Bả diệt mối BDM10



Các nhà khoa học thuộc Viện Sinh thái và
Bảo vệ công trình (Viện Khoa học Thủy lợi

Việt Nam) đã nghiên cứu sản xuất thành công
bả diệt mối BDM10.

Bả diệt mối BDM10 dùng cho diệt mối
Coptotermes hại cây xanh và các công trình
kiến trúc với hoạt chất là hexafumuron và chất
nền là các nguyên liệu sẵn có ở Việt Nam.
Điểm khác biệt của bả diệt mối BDM10 so với
một số loại thuốc diệt mối Coptotermes khác

đang được bán trên thị trường là sử dụng loại hoạt chất diệt mối được xếp vào nhóm IV với liều lượng rất nhỏ nên không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Do sử dụng nguồn nguyên liệu chế tạo sẵn có trên thị trường nên chi phí sản xuất và giá thành bả BDM10 chỉ bằng 2/3 giá thành sản phẩm cùng loại nội ngoại.

Chi tiết liên hệ: Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình

267 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội;

Tel: 04.38521162; Fax: 04.38518317

Theo tchdkh.org.vn, 17/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Chế phẩm AF phòng chống nấm mốc sinh độc tố và độc tố nấm aflatoxin trên ngô, lạc

Các nhà khoa học thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch đã nghiên cứu sản xuất thành công chế phẩm AF phòng chống nấm mốc sinh độc tố và độc tố nấm aflatoxin trên ngô, lạc.



Sử dụng chế phẩm AF cho cây lạc

Chế phẩm AF là sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước “Hoàn thiện công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh để phòng chống nấm mốc sinh độc tố và độc tố nấm trên ngô, lạc, cà phê”. Chế phẩm ở dạng bột, dễ sử

dụng, giá thành thấp, mật độ chủng *Aspergillus flavus* đạt 1×10^9 CFU/g, giúp giảm hàm lượng aflatoxin trong ngô, lạc ở giai đoạn ngoài đồng và trong quá trình bảo quản. Sử dụng chế phẩm AF giúp cây ngô, lạc phát triển khỏe mạnh, tăng năng suất (từ 5 đến 15%), giảm độc tố nấm mốc aflatoxin, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và vật nuôi. Chế phẩm đã được ứng dụng rộng rãi ở nhiều tỉnh/thành phố trong cả nước như: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hưng Yên, Thái Bình, Thanh Hóa, Đắk Lắk...

Chi tiết liên hệ: Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

126 Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội;

Tel: 04.38689187; Fax: 04.38689131

Sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu từ giống nấm dạng dịch thể

Đây là kết quả của Đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ nhân giống dạng dịch thể để sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu” do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) giao Trung tâm Công nghệ sinh học Thực vật - Viện Di truyền Nông nghiệp thực hiện.

Đề tài thuộc chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước KC.06/11-15. Ngày 23/9, tại Hà Nội, Hội đồng KH&CN cấp Nhà nước đã đánh giá nghiệm thu Đề tài này.

ThS. Cồ Thị Thùy Vân – Chủ nhiệm đề tài cho biết, đề tài đã hoàn thành 5 nội dung nghiên cứu theo hợp đồng KH&CN và thuyết minh đăng ký. Cụ thể, đề tài đã xây dựng quy trình công nghệ nhân giống nấm dạng dịch thể và tạo ra 7 giống nấm dạng dịch thể; xây dựng được quy trình công nghệ nhân giống nấm ăn và nấm dược liệu dạng dung dịch phục vụ việc sản xuất giống thương phẩm và nuôi trồng trên quy mô công nghiệp đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả; quy trình công nghệ nhân giống thương phẩm dùng giống cấy truyền dạng dung dịch; quy trình công nghệ nuôi trồng nấm sử dụng giống dạng dung dịch; các chủng loại

nấm ăn và nấm dược liệu (7 loại) đang được nuôi trồng phổ biến hiện nay có khả năng sản xuất trên quy mô công nghiệp từ việc sử dụng giống dạng dung dịch; mô hình nhân giống và nuôi trồng 7 loại nấm ăn và nấm dược liệu từ giống dạng dung dịch, giảm giá thành giống nấm thương phẩm, tăng năng suất giống thu hoạch từ 15%-20% so với trước đây.



Các sản phẩm nấm dược nuôi trồng từ giống nấm dạng dịch thể. Ảnh: NH

Theo đánh giá của Hội đồng KH&CN cấp Nhà nước, đề tài đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu đăng ký. Kết quả của đề tài phù hợp với định hướng chính sách phát triển ngành nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra nguồn sản phẩm hàng hóa ổn định, đảm bảo sức khỏe con người. Đồng thời khẳng định

được công nghệ nhân giống nấm dạng dung dịch, nuôi trồng nấm ăn và nấm dược liệu sử dụng giống dung dịch có hiệu quả kinh tế - kỹ thuật cao, hơn hẳn công nghệ nhân giống và nuôi trồng nấm cũ (giống nấm dạng rắn).

Tại buổi nghiệm thu đánh giá, nhóm tác giả kiến nghị Bộ KH&CN tiếp tục tạo điều kiện để

nhóm tác giả nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và ứng dụng công nghệ sử dụng giống dạng dịch thể vào sản xuất để phát triển nấm theo quy mô công nghiệp, hướng tới sản xuất nấm đạt hiệu quả cao và bền vững.

Theo truyenthongkhoaoc.vn, 24/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Chiết xuất lá, rễ cây dâu tằm phục vụ điều trị đái tháo đường

Không chỉ nghiên cứu tác dụng của bột chiết lá dâu trên các chỉ số lipid và đái tháo đường thực nghiệm, thạc sĩ, bác sĩ Nguyễn Quang Trung (Khoa Sinh hóa, bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí, Quảng Ninh) còn tìm ra phương pháp chiết xuất lá, rễ cây dâu.

Không chỉ nghiên cứu tác dụng của bột chiết lá dâu tằm trên các chỉ số lipid và đái tháo đường thực nghiệm, thạc sĩ, bác sĩ Nguyễn Quang Trung (Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, Quảng Ninh, bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí, Quảng Ninh) còn tìm ra phương pháp chiết xuất lá, rễ cây dâu tằm.

Trước đây đã có nhiều phương pháp chiết xuất nhưng hiệu suất, chất lượng thành phẩm cũng thấp mà giá thành cao. Để khắc phục những nhược điểm này, bác sĩ Nguyễn Quang

Trung đã tìm ra phương pháp chiết xuất mới bằng dung môi ethanol thay vì dung môi methanol. Dung môi ethanol rất dễ kiếm và rẻ tiền, đồng thời ít độc hại hơn còn nguyên liệu lá dâu, rễ dâu tằm có thể tìm thấy ở nhiều vùng trong cả nước.

Hiệu suất thu hồi bột chiết từ lá và rễ dâu tằm cao hơn tới 16,5% so với những phương pháp trước bởi phương pháp chiết xuất này có khả năng sử dụng nguyên liệu lá, rễ khô nghiền nhỏ tới ba lần. Trong mỗi lần chiết xuất, bác sĩ Trung đã sử dụng những tỷ lệ dung môi khác nhau với thời gian chiết xuất mỗi lần từ 4 đến 8 giờ trong điều kiện nhiệt độ từ 80 đến 90 độ C, quy trình diễn ra trong điều kiện áp suất thấp.

Với phương pháp chiết xuất mới này, bác sĩ Trung đã trở thành cá nhân đầu tiên và duy nhất của tỉnh Quảng Ninh được Cục Sở hữu trí tuệ

cấp Bằng độc quyền cho loại hình giải pháp hữu ích. Kết quả nghiên cứu và quy trình chiết xuất bột lá dâu tằm của ông đã được chuyển giao cho Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex TP Hồ Chí Minh và công ty này đã cho ra đời sản phẩm Morussan có tác dụng hỗ trợ điều trị đái tháo đường type 2.

Bác sĩ Nguyễn Quang Trung từng có sáu năm trong quân ngũ. Năm 1981, ông chuyển ngành, ôn thi và đỗ vào Đại học Y Hà Nội. Tốt nghiệp bác sĩ đa khoa Ngoại sản năm 1988, ông về công tác tại Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.

Năm 2006, ông thực hiện đề tài nghiên cứu Luận án Tiến sĩ Y học cấp Nhà nước mang tên: “Đánh giá tác dụng của bột chiết lá dâu (*Morus alba* L.) trên các chỉ số lipid và trạng thái chống oxy hóa trong máu ở chuột cống trắng gây rối loạn lipid và đái tháo đường thực nghiệm”. Đề tài đã nhận được 6/7 phiếu đánh giá xuất sắc của Hội đồng đánh giá Luận án tại buổi bảo vệ ngày 20-1-2009.

Theo truyenhonthongkhoaoc.vn, 05/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Công nghệ xử lý quả vải không xông SO₂ cho năng suất lớn



Công nghệ xử lý quả vải không xông SO₂ Công nghệ này có nhiều ưu điểm nổi bật. Ảnh minh họa

Đây là hệ thống xử lý giữ nguyên màu đỏ tự nhiên của vỏ quả, hương vị thơm ngon của cùi vải. Quả vải có thể giữ màu đỏ tươi trong 4- 5 tuần, kéo dài thời gian cho sản phẩm.

Ưu điểm vượt trội của công nghệ bảo quản mới

Vải là một loại quả đặc sản có diện tích trồng và sản lượng lớn ở các tỉnh: Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh... mang lại giá trị kinh tế cao cho bà con nông dân.

Tuy nhiên, loại quả này rất nhanh chóng bị hư hỏng, làm giảm giá trị sản phẩm, vì vậy đòi hỏi phải có biện pháp bảo quản để kéo dài thời hạn sử dụng, dễ dàng vận chuyển đi xa nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.

Nhằm giảm bớt thiệt hại cho bà con nông dân, kéo dài thời gian bảo quản vải tươi để có thể vận chuyển đi xa tiêu thụ, mới đây Công ty Juran Technology (Israel) đã tổ chức Hội thảo giới thiệu các công nghệ tiên tiến mới của Juran – Isarel về dây chuyền bảo quản sau thu hoạch cho các loại quả như vải thiều, dâu tây, bơ, lựu... đặc biệt là dây chuyền xử lý quả vải không xông SO₂ và phân loại theo kích thước của quả vải.

Với thiết kế đơn giản, quy trình xử lý gồm 4 bước cơ bản: Xử lý nước lạnh, xử lý nước nóng, xử lý bằng HCL loãng và làm khô. Đây là hệ thống xử lý giữ nguyên màu đỏ tự nhiên của vỏ quả, hương vị thơm ngon của cùi vải. Công nghệ Juran giữ màu đỏ “ruby”, loại bỏ hiện tượng nâu hóa sau ba ngày, quả vải có thể giữ màu đỏ tươi trong 4- 5 tuần, kéo dài thời gian cho sản phẩm.

Dây chuyền bảo quản được thiết kế linh hoạt, công suất 1- 70 tấn/giờ, hệ thống phân loại kích thước quả tự động phân chia làm 5 nhóm kích thước. Dây chuyền đạt hiệu quả cao trong phân loại và sàng lọc đáp ứng được tiêu chuẩn xuất khẩu sang các nước trong khu vực và trên thế giới.

Công nghệ này đã được chế tạo, thử nghiệm, kiểm chứng của Bộ Nông nghiệp Isarel

và được cấp bằng sáng chế tại Mỹ năm 2000. Quả vải sau khi xử lý bằng công nghệ này có đủ điều kiện xuất khẩu vào thị trường Châu Âu và Mỹ, Nhật Bản. Hiện nay hãng Juran đã lắp đặt dây chuyền xử lý quả vải cho Trung Quốc, Thái Lan và Úc.

Trước mắt, dễ nhận thấy, công nghệ này có tính khả thi cao trong việc áp dụng vào địa bàn các tỉnh có diện tích trồng vải lớn. Tuy nhiên cũng cần quan tâm nghiên cứu, tính toán chi phí, giá thành sao cho phù hợp. Bên cạnh đó, cần phải tìm hiểu, kết nối, có chính sách hỗ trợ phù hợp cho các doanh nghiệp khi đầu tư công nghệ.

TS. Trần Lê Thu (Sở KH&CN Bắc Giang) cho biết nếu dây chuyền công nghệ này được áp dụng sẽ góp phần giảm tổn thất cho quá trình bảo quản sau thu hoạch và giảm sức lao động cho người nông dân, nâng hiệu quả sản xuất quả vải và tăng thu nhập cho người dân tại vùng trồng vải.

Thực hiện đúng quy trình xử lý vải sau thu hoạch

Theo Viện Nghiên cứu Cây ăn quả miền Nam (SOFRI), cần áp dụng quy trình công nghệ xử lý sau thu hoạch và bảo quản quả vải để cho năng suất cao nhất. Theo đó, Thời điểm

thu hái thích hợp từ 80 - 85 ngày sau khi đậu quả, khi quả có hàm lượng chất khô hoà tan tổng số đạt 18 ± 1 độ Brix, độ axit đạt khoảng 0,2%.

Để quả vải có chất lượng tốt nhất thì nên thu hái khi quả đạt độ chín thích hợp. Quả có thể thu hoạch khi vỏ quả đỏ đồng đều, gai trên vỏ nhẵn. Nếu phải vận chuyển xa thì thời điểm thu hoạch tốt nhất là lúc quả vải vừa chuyển sắc màu hồng. Nếu tiêu thụ ở thị trường gần, nên để vải chín đỏ, thịt quả có vị thơm, hạt chuyển màu vàng nâu là tốt nhất. Thu hái quả vào thời điểm dịu mát trong ngày, lúc trời khô ráo, tránh hái vào ngày mưa. Bỏ cả chùm không kèm theo lá.

Bước tiếp theo là làm lạnh sơ bộ. Mục đích làm ức chế tức thời hoạt động hô hấp và trao đổi chất của quả vải cũng như sự phát triển của vi sinh vật gây bệnh. Quả vải được làm lạnh sơ bộ bằng cách nhúng vào nước đá đang tan trong 5 phút.

Bước thứ 3 là chọn lọc và phân loại. Sau khi làm lạnh sơ bộ, vải được cắt tia, lựa chọn và phân loại để loại bỏ quả giập, nứt, khuyết tật, không đạt kích thước (quá bé hoặc quá to); quả không đạt tiêu chuẩn về độ chín (quá xanh hoặc quá chín), quả bị sâu bệnh. Buộc quả vải thành từng chùm (1- 2 kg/chùm).

Tiếp theo phải xử lý hoá chất chống nấm mốc. Nhúng chùm vải sau khi đã chọn lựa vào dung dịch thuốc Topsin M pha nồng độ 0,05% trong 2 phút. Trong trường hợp cần xử lý, bảo quản với khối lượng lớn, sau khi xử lý bằng thuốc trừ nấm Topsin M thì vớt ra để ráo nước rồi tiếp tục xử lý bằng xông hơi lưu huỳnh (SO_2).

Mục đích xử lý SO_2 nhằm tiêu diệt một số vi sinh vật gây hại còn sót lại. Vải quả được xông hơi SO_2 bằng cách đốt bột lưu huỳnh trong buồng kín cùng với vải quả với tỷ lệ 550g /1 tấn quả. Quá trình xông hơi lưu huỳnh được tiến hành trong 30 phút.

Cần lưu ý xử lý ổn định màu vỏ quả. Sau khi xử lý hoá chất chống nấm mốc, các chùm vải tiếp tục được nhúng vào dung dịch axit phaloăng (pH 3,0- 3,5) trong 2 phút như axit citric 5% hoặc HCl 0,1N.

Cuối cùng là đóng gói, bảo quản, vận chuyển. Sau khi xử lý để ổn định màu vỏ quả, vải được vớt ra để ráo nước tự nhiên rồi đóng gói bằng túi PE có đục lỗ thoáng khí (3 kg/túi), xếp vào thùng gỗ (25- 30 kg/thùng) có lót thảm còi xung quanh đáy và nắp thùng.

Vải được bảo quản trong kho lạnh có nhiệt độ ổn định 4- 5 độ C, độ ẩm không khí 90-

95%. Trong suốt quá trình bảo quản và vận chuyển đến nơi tiêu thụ, quả vải phải luôn ở trong môi trường lạnh.

Trước khi đưa vải ra khỏi kho lạnh, cần tăng nhiệt độ từ từ để tránh “sốc nhiệt” gây hư hỏng, đồng thời hạn chế sự ngưng tụ hơi nước trên bề

mặt vỏ quả bằng cách đóng quả trong các hộp xếp kín, tiêu thụ đến đâu mở hộp đến đấy. Tốt nhất nên đảm bảo sự tăng, giảm nhiệt độ là 4- 5 độ C trong một ngày đêm.

Theo truyenthongkhoaoc.vn, 10/09/2014

[*Trở về đầu trang*](#)

Thùng xử lý rác thanh long của sinh viên kiến trúc

Hệ thống thùng rác sinh học bao gồm 2 khay xếp chồng lên nhau. Kích thước của hệ thống thùng là 1200



Sử dụng giun quế để xử lý xác thanh long, thùng rác sinh học của ba sinh viên ĐH Kiến trúc TP HCM giải quyết vấn đề cấp thiết của nông dân Bình Thuận.

Đều là sinh viên khóa 9, lớp KT09A2 của trường ĐH Kiến Trúc TPHCM, ba chàng trai miền Trung cùng sinh năm 1991 Đào Y Kha (quê Bình Thuận), Cao Đăng Khoa (Phú Yên), Tôn Thất Phú Trí (Huế) khiến bạn bè bất ngờ khi giành giải thưởng cao nhất cuộc thi Holcim Prize 2013 bằng một dự án không thuộc lĩnh vực đang theo học.

Trăn trở trước thực trạng thu gom rác thải từ cây thanh long ở vùng quê Bình Thuận, nhóm trưởng Đào Y Kha và các bạn đã loay hoay tìm giải pháp. Nếu để xác thanh long tự phân hủy sẽ mất thời gian khá lâu, gây ô nhiễm môi trường và là nguyên nhân lan truyền mầm bệnh cho cây trồng.

Trải qua nhiều lần thử nghiệm, mô hình “giun quế xử lý rác thải hữu cơ” cho thân cây thanh long để giảm thiểu ô nhiễm ra đời. Mô hình này còn giúp giảm chi phí nông nghiệp, tăng thu nhập cho nông dân với phân giun được dùng để bón cây và xác giun sau khi hết vụ sẽ được bán làm thức ăn cho gia súc, gia cầm.

“Rác thải từ thân thanh long là dạng rác hữu cơ. Một số bà con tìm cách giải quyết rác thanh long bằng cách ủ hoai, chôn lấp nhưng lại tốn công và không thu được gì ngoài việc để cho

vườn thanh long sạch sẽ hơn nên rất ít người làm điều này”, Đào Y Kha chia sẻ.

Nhóm sinh viên loay hoay thử nghiệm dùng men vi sinh rồi tro trấu, sử dụng ruồi lính đen, phương pháp chôn lấp... nhưng đều không có hiệu quả. Cuối cùng giun quế được chọn vì vừa dễ làm, vừa phân giải tốt. Ngoài việc giải quyết rác thải thanh long, có thể tăng thêm thu nhập từ việc kinh doanh giun quế.

Thùng rác này bao gồm hai khay xếp chồng lên nhau và được liên kết cố định bởi hệ thống khung bên ngoài. Bên dưới mỗi khay đều có một lớp lưới kẽm đan vuông (5 mm) để cho giun dễ dàng di chuyển qua lại giữa 2 khay. Thùng chứa được 0,3 m³ rác hữu cơ, tương ứng 165 kg rác tươi, có thể giải quyết được khối lượng rác thanh long của 40 cây mỗi năm.

“Mỗi tuần cả nhóm đều phải chạy xe hơn 200 km từ Sài Gòn về Bình Thuận để triển khai mô hình. Nhóm phải sắp xếp kỹ thời gian, lịch trình làm việc với thầy cô, địa phương và người

dân để vừa hoàn thành tốt việc học vừa làm thành công dự án”, Kha cho biết.

Dự án “Thùng rác sinh học” được bàn giao cho người dân tại xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, với kinh phí hỗ trợ gần 200 triệu đồng. Đây được xem là một giải pháp bền vững cho nông dân. Là một trong những mô hình nuôi giun quế, "thùng rác sinh học" được đánh giá là hoàn toàn mới về cả cách thức hoạt động lẫn quy mô phục vụ.

Ông Phan Tấn Trinh, Trưởng phòng Khuyến nông, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh Bình Thuận cho biết địa phương đánh giá rất cao dự án này. Qua thời gian ứng dụng thử, mọi người rất bất ngờ với kết quả đem lại. Chi phí đầu tư ban đầu hợp lý và cách vận hành đơn giản giúp bà con nông dân dễ dàng triển khai tại vườn nhà.

Theo truyenhôngkhoaoc.vn, 06/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Bạch đàn lai UP35

Bằng phương pháp lai nhân tạo, các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học lâm nghiệp (Viện Khoa

học lâm nghiệp Việt Nam) đã nghiên cứu lai tạo thành công giống bạch đàn UP35.



Bạch đàn UP35 được trồng tại Ba Vì, Hà Nội

Giống bạch đàn UP35 được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống quốc gia năm 20

13, với các đặc điểm chính như: sinh trưởng và phát triển tốt, năng suất bình quân 27 m³/ha, không bị sâu bệnh, mật độ trồng thích hợp là 1.100 cây/ha (khoảng cách trồng 3 x 3 m), chu kỳ kinh doanh 4-5 năm... Biện pháp kỹ thuật lâm sinh được áp dụng khi trồng rừng là xử lý thực bì toàn diện, đào hố kích thước 40 x 40 x 40 cm, chăm sóc 2 lần/năm (trong 3 năm đầu), bón 100 g NPK vào năm đầu.

Chi tiết liên hệ: Viện Nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học lâm nghiệp

Đông Ngạc - Từ Liêm - Hà Nội;

Tel: 04.38389813; Fax: 04.38362280

Theo tchdkh.org.vn, 17/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất chất làm tăng băng tuyết từ nước ốt Việt Nam lò đốt tạo biochar từ phế phụ phẩm nông nghiệp

Lượng nước ốt dư thừa trong quá trình sản xuất muối ăn ở nước ta ngày càng ảnh hưởng đến môi trường các tỉnh ven biển. Đã có nhiều công trình nghiên cứu tận dụng thu hồi muối magiê trong nước tương ốt để sản xuất MgCO₃, MgO, phụ gia sản xuất tấm lợp... nhưng chưa đưa được vào sản xuất lớn.

Nhằm tận dụng lượng tương ốt dư thừa trong quá trình sản xuất muối từ nước biển, góp phần bảo vệ môi trường, đáp ứng các yêu cầu của đối tác Nhật Bản Viện Hóa học và Công nghệ Việt Nam đã thực hiện đề tài: “Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất chất làm tan băng tuyết từ nước ốt Việt Nam”.

Đề tài đã thu được những kết quả sau đây:

- Khảo sát những đồng muối chính ở Việt Nam. Lấy mẫu muối, ốt cũng như các mẫu $MgCl_2 \cdot 6H_2O$ và phân tích thành phần chính liên quan đến sản xuất chất tan băng tuyết.

- Thí nghiệm sản xuất quy mô phòng thí nghiệm chất tan băng tuyết lấy từ $MgCl_2 \cdot 6H_2O$ trong nước ốt.

- Khảo sát khả năng tan băng tuyết và khả năng chống ăn mòn của sản phẩm.

- Xây dựng quy trình sản xuất chất tan băng tuyết quy mô nhỏ-10 tấn/ngày.

- Sản xuất 200 kg chất tan băng tuyết và gửi đi Nhật thử nghiệm, được đối tác đánh giá cao.

- Xây dựng quy trình phân tích các thành phần chính cho nguyên liệu và kiểm tra chất lượng sản phẩm của quá trình sản xuất.

Theo vista.gov.vn, 27/08/2014

[Trở về đầu trang](#)

Nhiều đề tài khoa học được hỗ trợ 100% kinh phí

Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư liên tịch số 120/2014/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn quản lý tài chính đối với Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. Vốn điều lệ của Quỹ này là 1.000 tỷ đồng do ngân sách nhà nước về hoạt động khoa học, công nghệ cấp.

Thông tư quy định rõ nguyên tắc quản lý tài chính của Quỹ. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.

Quỹ là đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Bộ KH&CN được hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng. Quỹ thực hiện nghĩa vụ thuế và được hưởng chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động tài chính của Quỹ trong lĩnh vực chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ theo quy định của các Luật thuế và các văn bản pháp luật hiện hành. Quỹ được tự chủ về tài chính theo quy định đối với tổ chức tài chính nhà nước và thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm nguồn từ NSNN. Ngoài ra, Quỹ còn huy động từ các nguồn vốn khác như: Vốn huy động từ

các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước; vốn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; lãi cho vay từ các dự án vay vốn của Quỹ; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Quỹ được sử dụng đến 50% vốn NSNN cấp để thực hiện các hình thức hỗ trợ lãi suất vay, cho vay ưu đãi, bảo lãnh để vay vốn. Quỹ tài trợ tối đa 100% tổng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; quyền sở hữu, quyền sử dụng công nghệ, quyền đối với giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, tài liệu kỹ thuật, thông tin sở hữu trí tuệ; tìm kiếm thông tin về công nghệ, bí quyết công nghệ; thuê chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước.

Quỹ tài trợ tối đa đến 50% công lao động cho cán bộ khoa học, nhân viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện nội dung xây dựng các phần mềm máy tính; thử nghiệm, phân tích, kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm đến khi hoàn thành sản phẩm lô số không.

Đối với các dự án ươm tạo công nghệ, Quỹ tài trợ tối đa 100% tổng kinh phí thuê chuyên

gia tư vấn, đào tạo cán bộ quản lý dự án, quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, chiến lược thị trường, thuê địa điểm, thông tin liên lạc trong thời hạn tối đa 3 năm.

Mức tài trợ tối đa 100% kinh phí cũng được áp dụng với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu lập dự án nghiên cứu tiền khả thi, dự án khả thi cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; đề tài nghiên cứu về tìm kiếm, giải mã công nghệ, khai thác sáng chế, cải tiến kỹ thuật cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

Ngoài ra, Quỹ cũng tài trợ tối đa 100% tổng kinh phí cho việc tìm kiếm, phát hiện, đánh giá sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở khu vực nông thôn, miền núi...

Thông tư có hiệu kể từ ngày 10/10/2014.

Theo truyenthongkhoahoc.vn, 24/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

.....

Doanh nghiệp khoa học công nghệ cần chủ động đổi mới sáng tạo



Nguồn: ITN

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH-CN) Nguyễn Quân từng nhận định, doanh nghiệp KHCN là hội tụ của 3 giá trị nổi bật, sức trẻ, sức sáng tạo; lấy tri thức KHCN làm nòng cốt và có tinh thần doanh nghiệp. Được kỳ vọng là thế hệ doanh nghiệp mới trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế, doanh nghiệp KHCN được ưu tiên phát triển mạnh mẽ với những chính sách ưu đãi về thuế, quy trình thành lập, kinh phí hỗ trợ.

Sinh khí từ chính sách

Theo Thống kê của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KHCN (Bộ KH-CN), đến nay các địa phương đã cấp trên 100 giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN và đang thẩm định hàng trăm hồ sơ của các doanh nghiệp. Hầu hết các doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đều là những doanh nghiệp vừa và nhỏ ở địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp trong khi số lượng doanh nghiệp được ươm tạo tại

vườn ươm hoặc khởi nguồn từ các viện nghiên cứu, trường đại học còn hạn chế. Trên thực tế, nhà nước đã ban hành nhiều chính sách mang tính đột phá khuyến khích phát triển doanh nghiệp KHCN, trong đó không thể không kể tới Nghị định 80/2007 xác định doanh nghiệp KHCN sẽ được hưởng ưu đãi với 4 năm miễn thuế hoàn toàn, 9 năm miễn 50%, thuế suất chỉ 10% so với thuế thông thường. Đồng thời, doanh nghiệp cũng được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở cũng như được sử dụng thiết bị nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, dịch vụ miễn phí của các cơ sở ươm tạo do nhà nước thành lập.

Có ý kiến cho rằng, chính sách ưu đãi về thuế và cho thuê đất vô cùng thiết thực nhưng việc thực thi ưu đãi giữa các bộ, ngành có liên quan không đồng nhất, dẫn tới thực trạng có doanh nghiệp dù đã được chứng nhận là doanh nghiệp KHCN từ năm 2012 nhưng do thời gian làm thủ tục hưởng ưu đãi kéo dài nên đến nay vẫn chưa được miễn thuế theo quy định. Xuất phát từ thực tế đó, cùng với việc hoàn thiện các quy định điều chỉnh về doanh nghiệp KHCN, Bộ KH-CN đang chủ động phối hợp với các bộ, ngành khác để đưa quy định về doanh nghiệp

KHCVN vào các văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, thuế nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của các văn bản thuộc phạm vi quản lý của nhiều ngành.

Đối với những doanh nghiệp chưa có doanh thu, chưa được hưởng ưu đãi về vốn, thuế; nhà nước cũng có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện đưa các kết quả nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. Theo Thứ trưởng Bộ KH-CN Trần Văn Tùng, đặt hàng nghiên cứu là trọng tâm để thúc đẩy sản phẩm nghiên cứu đi vào đời sống nhanh nhất. Do vậy, những sản phẩm nào có ích cho đất nước do doanh nghiệp sản xuất ra sẽ được xem xét mua lại. Điều này sẽ giải quyết được một vấn đề tồn tại là có những sản phẩm nghiên cứu trong nước rất tốt nhưng khó đưa ra thị trường do có nhiều ràng buộc về mặt pháp lý.

Cần sự chủ động từ doanh nghiệp

Để hỗ trợ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KHCVN, Bộ KH-CN đã giao Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KHCVN hướng dẫn biểu mẫu, tài liệu có trong hồ sơ đăng ký hay đơn giản hóa việc yêu cầu giải trình quy trình ươm tạo và làm chủ công nghệ để cán bộ các Sở KH-CN và doanh nghiệp thuận lợi trong quá trình tiếp cận. Thế nhưng, vẫn có không ít

doanh nghiệp tỏ thái độ e ngại khi phải xây dựng dự án sản xuất kinh doanh, đồng thời chứng minh việc sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp các kết quả nghiên cứu KHCVN. Nhiều doanh nghiệp chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo hộ quyền sở hữu nên không quan tâm đăng ký và đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến doanh nghiệp không đủ điều kiện được chứng nhận doanh nghiệp KHCVN.

Mặt khác, có những doanh nghiệp KHCVN vẫn cứ trông chờ vào nguồn kinh phí hỗ trợ từ phía Nhà nước mà chưa chủ động đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất của chính mình. Rõ ràng, hơn ai hết, các doanh nghiệp KHCVN đều hiểu đổi mới sáng tạo và công nghệ quản trị là yếu tố then chốt trong quá trình phát triển nhưng lại không đủ bản lĩnh để đầu tư và theo đuổi bài bản. Bởi đây là hoạt động chứa đựng nhiều rủi ro, không phải trong thời gian ngắn đã mang lại hiệu quả.

Chính sự tự tin của những nhà khoa học trong việc chọn hướng đi đúng và mạnh dạn đầu tư phát triển công nghệ đã làm nên thành công của Công ty TNHH Sinh học Phương Nam. Không chờ đợi kinh phí từ phía nhà nước, doanh nghiệp này đã chủ động đầu tư cho nghiên cứu sản xuất sản phẩm trong thời

gian ngắn với giá thành cạnh tranh nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Với lợi thế trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, doanh nghiệp này đã nghiên cứu triển khai sản xuất các chế phẩm sinh học theo hướng sinh thái bền vững và bảo vệ môi trường. Nhiều đề tài, dự án nổi bật đã được nhận giải thưởng lớn đơn cử như đề tài Nghiên cứu sản xuất rượu vang từ trái sơ ri đã đạt giải ba Hội thi Sáng tạo Khoa học kỹ thuật toàn quốc năm 2000, hay Tận dụng nước thải sau chưng cất cồn để sản xuất chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản được trao giải Sáng chế vì môi trường tại Cuộc thi Sáng chế năm 2013.

Ví dụ trên là minh chứng cho thấy, sự năng động, sáng tạo của doanh nghiệp KHCVN là yếu tố then chốt mang tới thành công, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa. Mặc dù sự phát triển của doanh nghiệp KHCVN thời gian qua còn nhỏ lẻ nhưng nếu có tinh thần khoa học, luôn có tư duy đổi mới sáng tạo, như khẳng định của Bộ trưởng Bộ KH-CN Nguyễn Quân, thì khó khăn đến mấy thì doanh nghiệp cũng sẽ vượt qua.

Theo truyenthongkhoaoc.vn, 03/09/2014

[Trở về đầu trang](#)

.....

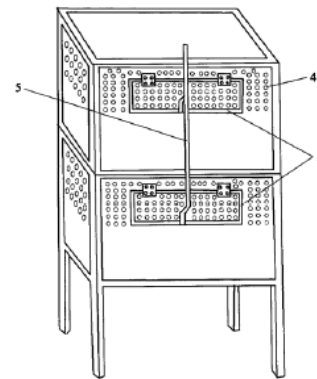
B. THÔNG TIN SÁNG CHẾ VIỆT NAM

1-0012960: Thiết bị và quy trình nuôi trùn quế

Tác giả: Kiều Văn Giới

Sáng chế đề cập đến thiết bị nuôi trùn quế được cải tiến với kết cấu nhỏ gọn, tiết kiệm diện tích bao gồm các lồng nuôi (1) hình khối hộp, xếp chồng được lên nhau, trong đó lồng nuôi (1) này có các lỗ nhỏ (4) để làm thông thoáng không khí và thoát nước bên trong và mương nước (2) được gắn liền khít vào phía trong các mặt bên của lồng nuôi (1) ở độ cao phù hợp sao cho luôn nằm phía trên với một khoảng cách nhất định so với lớp trùn quế nuôi bên trong lồng nuôi (1) và nằm phía dưới các lỗ nhỏ (4) ở phần thân trên các mặt bên của lồng nuôi (1) để ngăn chặn các sinh vật thiên địch lượm hại trùn quế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình nuôi trùn quế theo quy mô công

nh nghiệp nhỏ phù hợp với hộ gia đình, trong đó sử dụng thức ăn nuôi trùn là rác thải thực vật ở dạng dịch nhũ tương đã ủ lên men và được bổ sung các phụ gia thích hợp cho quá trình tiêu hoá và hấp thụ thức ăn của trùn quế.



*Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số
315/2014*

[*Trở về đầu trang*](#)

2-0001183: Quy trình chiết và tinh chế hợp chất auronol glucosit có hoạt tính sinh học từ lá cây chay (Artocarpus tonkinensis)

Tác giả: Trần Văn Sung, Trịnh Thị Thủy, Phạm Thị Ninh, Trần Thị Phương Thảo, Hồ Ngọc Anh, Nguyễn Thế Anh.

Sáng chế đề cập đến quy trình chiết và tinh chế hợp chất auronol glucosit có hoạt tính sinh

học từ lá cây chay (*Artocarpus tonkinensis*) bao gồm các bước: (a) chuẩn bị nguyên liệu; (b) chiết bột lá cây chay; (c) chiết phân bố bằng n-hexan; (d) tinh chế sơ bộ; và (e) thu hợp chất auronol glucosit tinh khiết. Hợp chất auronol

glucosit thu được bao gồm maesopsin 4-O- β -D-glucopyranosit và alphitonin 4-O- β -D-glucopyranosit ở dạng bột mịn mịn vụn nhạt, không mùi thích hợp để bào chế thuốc ức chế miễn dịch.

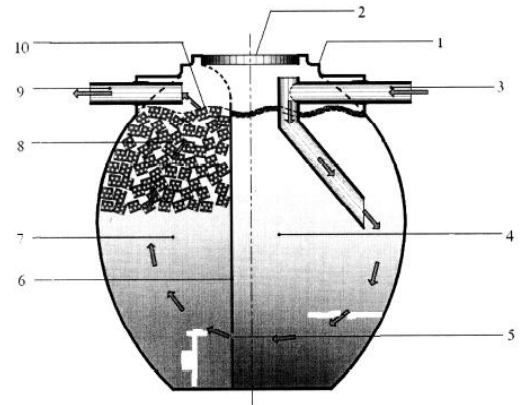
Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số
316/2014

[Trở về đầu trang](#)

2-0001184: Bể phốt bằng nhựa composit có cơ cấu làm tăng quá trình phân huỷ chất thải

Tác giả: Đàm Trọng Hàn

Sáng chế đề cập đến bể phốt (1) làm bằng nhựa composit gồm hai ngăn, ngăn chính chứa chất thải phân huỷ (4) và ngăn phụ chứa chất thải đã phân huỷ (7); trong ngăn phụ chứa chất thải đã phân huỷ (7) có bố trí các hạt nhựa (8) có các lỗ khoan thủng trên bề mặt để làm nơi cư trú cho các vi sinh vật giúp cho quá trình phân huỷ chất thải trong bể phốt diễn ra triệt để hơn.



Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số
316/2014

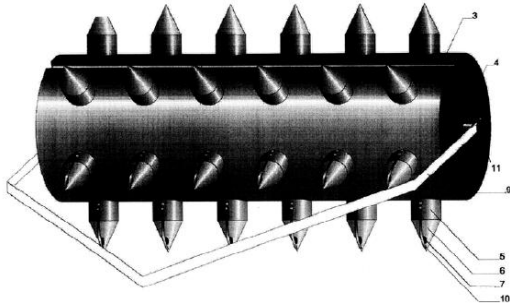
[Trở về đầu trang](#)

2-0001185: Thiết bị gieo hạt

Tác giả: Nguyễn Văn Trường

Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị gieo hạt bao gồm: thân trục hình trụ (2) rộng dùng để chứa hạt; hai nắp đậy trục (4); rãnh đổ hạt (3) để đưa hạt vào thân trục; cụm chốt trục (1);

gọng kéo (9), khác biệt ở chỗ, thiết bị nạy có các cụm gieo hạt (5) được bố trí nhô ra ngoài dùng để đào lỗ trên mặt đất, điều tiết và gieo hạt xuống các lỗ này.



2-0001186: Quy trình chế tạo lõi neo cáp dùng cho bê tông dự ứng lực

Tác giả: Lê Thị Chiề

Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo lõi neo cáp dùng cho bê tông dự ứng lực bao gồm các công đoạn: (a) tạo hình lõi neo theo thiết kế định trước bằng thép chứa các thành phần sau (tính theo phần trăm khối lượng): C: 0,17 - 0,23, Si: 0,15 - 0,30, Mn: 0,55 - 0,9, P: < 0,03, S: < 0,03, Cr: 0,85 - 1,25, Ni:

0,0834 - 0,1 và Mo: 0,15 - 0,30; (b) xử lý thấm carbon và nitơ cho lõi neo đã được tạo hình trong lò thấm; và (c) nhiệt luyện sau thấm để thu được lõi neo cáp thành phẩm.

Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số
316/2014

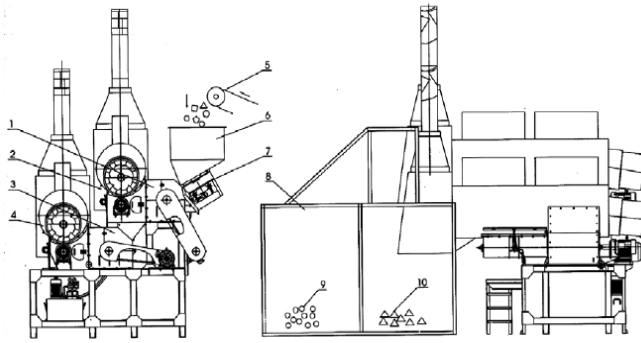
[Trở về đầu trang](#)

2-0001187: Tổ hợp thiết bị phân loại nylon từ hỗn hợp rác sinh hoạt

Tác giả: Nguyễn Gia Long

Giải pháp hữu ích đề cập đến tổ hợp thiết bị phân loại nylon từ hỗn hợp rác thải sinh hoạt bao gồm buồng cắt xé sơ cấp (1), buồng tuyển gió sơ cấp (2), buồng móc xé thứ cấp (3) và buồng tuyển gió thứ cấp (4) được ráp liền với nhau theo chiều cao và dốc dần xuống để dòng rác cần được xử lý có thể di chuyển dễ dàng

theo chiều từ trên xuống theo lực đẩy của thiết bị này và trọng lực của rác, để tạo ra một tổ hợp thiết bị cơ - khí động học - tự động hóa theo một phương pháp riêng để phân loại có hiệu quả rác thải nylon từ hỗn hợp rác thải sinh hoạt.



.....

2-0001189: Quy trình bào chế thuốc đông y dạng viên nang dùng để hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy và thuốc đông y thu được từ quy trình này

Tác giả: Chu Quốc Trường, Nguyễn Thị Minh Tâm, Kiều Đình Khoan, Trần Lưu Vân Hiền, Lê Hữu Tuấn, Trần Minh Hiếu, Trần Thúy, Mai Xuân Ánh

trợ cắt cơn nghiện ma túy và thuốc đông y thu được từ quy trình này.

Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số
317/2014

[Trở về đầu trang](#)

Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bào chế thuốc đông y dạng viên nang dùng để hỗ trợ

.....

2-0001190: Quy trình sản xuất vật liệu composit ZSM-5/MCM-41 bằng kỹ thuật gây mầm có sử dụng silic oxit được tách chiết từ vỏ trấu

Tác giả: Lê Thị Hoài Nam, Nguyễn Thị Thanh Loan, Lê Thị Kim Lan, Trần Quang Vinh, Lê Quang Du, Nguyễn Đức Hòa

tạo ra tro nung từ vỏ trấu; (ii) tạo ra dung dịch chứa SiO₂ từ tro nung; (iii) tạo ra dung dịch chứa nhôm; (iv) tạo ra mầm vi tinh thể từ dung dịch chứa SiO₂ và dung dịch chứa nhôm; và (v) tạo ra vật liệu composit ZSM-5/MCM-41 từ mầm vi tinh thể và dung dịch chứa xetyl trimetyl amoni bromua (CTABr).

Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu composit ZSM-5/MCM-41 bằng kỹ thuật gây mầm có sử dụng silic oxit được tách chiết từ vỏ trấu bao gồm các công đoạn: (i)

C. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**I. Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh****1. Nghiên cứu đề tài**

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	03/09/2014	Khảo sát các kiểu tái sắp xếp gen Ig/TCR trên bệnh nhân Bạch cầu cấp dòng lympho B bằng kỹ thuật PCR tại bệnh viện Truyền máu Huyết học TP.HCM.
2	04/09/2014	Ứng dụng GIS mã nguồn mở trong phân tích điều hòa và dự báo triều.
3	04/09/2014	Nghiên cứu ứng dụng một số liệu pháp hồi phục sau tập luyện cho vận động viên Điền kinh (cự ly trung bình – dài).
4	17/09/2014	Giải pháp nâng cao năng lực công nghệ thông qua chuyển giao công nghệ và R&D ở các doanh nghiệp ngành dược và thực phẩm tại TP.HCM.
5	19/09/2014	Chương trình Robot, Công ty TNHH Chế tạo máy AKB.
6	27/09/2014	Phân lập các hợp chất có khả năng gây độc tế bào ung thư tuyến tụy PANC-1 và PSN-1 từ keo ong Dú (<i>Trigona minor</i>) ở Bến Tre, Việt Nam.
7	18/09/2014	Nghiên cứu quy trình công nghệ xử lý tập trung nước thải công nghiệp có thể xử lý bằng vi sinh, công suất từ 200 – 500 m ³ /ngày.
8	30/09/2014	Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng triển khai hệ thống chỉ số đồng hồ nước từ xa.

2. Giám định đề tài

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	10/09/2014	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo bộ điều khiển khử rơ cơ khí.
2	12/09/2014	Khảo sát thực trạng chấn thương của vận động viên thể thao TP.HCM và ứng dụng một số phương pháp phòng tránh chấn thương cho vận động viên.
3	22/09/2014	Xây dựng nếp sống văn minh đô thị tại TP.HCM từ cách tiếp cận nghiên cứu hành động đồng tham gia: Thực trạng và các giải pháp.
4	30/09/2014	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp nitrit/anammox để xử lý nitơ trong nước thải thuộc da.

3. Xét duyệt đề tài

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	10/09/2014	Nghiên cứu thiết kế chế tạo hệ thống băng tải hàng dạng rời cho nhà kho tích hợp điều khiển tự động.
2	10/09/2014	Nghiên cứu, cập nhật hệ thống giao thông trong bộ cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý (GIS) nền từ dữ liệu LiDAR TP.HCM.
3	11/09/2014	Chỉ số dễ bị tổn thương ngập lụt vùng bờ (CFVI) và ứng dụng trong đánh giá tác động do mực nước biển dâng ở huyện Cần Giờ-TP.HCM nhằm hỗ trợ ra quyết định trong ứng phó BĐKH.
4	12/09/2014	Nghiên cứu tác nhân vi khuẩn gây viêm phổi thở máy và gen kháng thuốc bằng kỹ thuật sinh học phân tử.
5	12/09/2014	Khảo sát tần suất chậm phát triển tâm thần của học sinh tiểu học, trung học cơ

		sở tại TP.HCM và xác định các yếu tố di truyền gây bệnh.
6	12/09/2014	Thiết kế chế tạo máy sản xuất viên nhiên liệu loại nhỏ - Pellete.
7	12/09/2014	Nghiên cứu tác động của tính đa hình gen CYP2C19 và sự đề kháng kháng sinh trong điều trị tiết trừ H.Pylori trên bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng đã thất bại điều trị.
8	14/09/2014	Nghiên cứu, đề xuất bổ sung hoàn thiện Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới đặc thù TP.HCM – nông thôn vùng ven đô thị đặc biệt, gắn với hệ thống giải pháp đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí.
9	17/09/2014	Chọn tạo và sản xuất hạt giống lai F1 của giống khổ qua (Momordica charantia) có năng suất cao và chất lượng phù hợp với thị trường.
10	17/09/2014	Khảo sát đột biến gen RB trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc.
11	17/09/2014	Đánh giá đáp ứng huyết động với nghiệm pháp bù dịch nhanh trong nhiễm khuẩn huyết nặng và sốc nhiễm khuẩn.
12	18/09/2014	Tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe cộng đồng tại TP.HCM.
13	18/09/2014	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ và thiết kế thiết bị sấy 2 giai đoạn cho lúa thường và lúa thơm phổ biến ở ĐBSCL.
14	18/09/2014	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định để điều hành tối ưu và bền vững hệ thống liên hồ chứa phục vụ phát điện, cấp nước, chống ngập lụt, ô nhiễm và xâm nhập mặn ở hạ lưu sông Đồng Nai- Sài Gòn.
15	18/09/2014	Ứng dụng tổ hợp mô hình Khí tượng, Hải dương dự báo bão, nước dâng trong bão thời hạn ba ngày khu vực ven biển TP.HCM.
16	18/09/2014	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo dây chuyền tự động sơ chế và đóng gói rau cho một số đơn vị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM.

17	19/09/2014	Khảo sát khả năng kháng oxi hóa và kích thích miễn dịch của bài thuốc Nam Địa Long in vivo.
18	19/09/2014	Chương trình Robot.
19	19/09/2014	Xây dựng quy trình chiết xuất acid gallic từ cây mai dương (Mimosa Pigra L.) để định hướng làm nguyên liệu hóa học.
20	19/09/2014	Hệ thống định vị và sắp xếp sản phẩm sử dụng xử lý ảnh và robot tốc độ cao.
21	19/09/2014	Chương trình Robot, Công ty TNHH TM-DV-KT Nhất Tinh.
22	20/09/2014	Ứng dụng phương pháp LC-MS/MS vào khảo sát Aflatoxin sữa thô tại nguồn khu vực Củ Chi, TP.HCM.
23	20/09/2014	Chế tạo bộ thử nhanh để phát hiện kháng sinh Ciprofloxacin lén sử dụng bảo quản sản phẩm thủy hải sản.
24	21/09/2014	Tính toán lợi ích và chi phí của hệ thống cây xanh công cộng phục vụ quản lý, đánh giá tiềm năng và xây dựng chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu ở TP.HCM.
25	21/09/2014	Nghiên cứu và thiết kế bộ thu phát, không dây, đa kênh, băng tần UHF.
26	22/09/2014	Xây dựng mô hình giáo dục kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong can thiệp cho trẻ tự kỷ tại TP.HCM.
27	23/09/2014	Đề xuất đổi mới nội dung và phương pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo lý dân tộc và ý thức công dân cho học sinh trung học tại TP.HCM thông qua các môn học xã hội – nhân văn.
28	24/09/2014	Sử dụng chỉ thị phân tử để chọn lọc giống bò sữa năng suất cao trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

29	24/09/2014	Xây dựng chương trình phát triển quan hệ gia đình tích cực giữa trẻ 5 – 6 tuổi và phụ huynh tại TP.HCM dựa trên nền tảng Nghệ thuật trị liệu (Art therapy).
30	24/09/2014	Nghiên cứu cải tiến khẩu phần ăn để giảm thiểu sự phát thải khí methane ra môi trường và gia tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò sữa.
31	25/09/2014	Sưu tầm các loài nấm ăn hoang dại ở miền Đông Nam bộ và nghiên cứu nuôi trồng một số loài có giá trị cao.
32	25/09/2014	Nghiên cứu chế tạo vật liệu polyme nối mạng có khả năng hồi phục vết nứt dưới tác động nhiệt.
33	26/09/2014	Nghiên cứu tổng hợp Copolyme dẫn điện PHTBT cho ứng dụng pin năng lượng mặt trời nền hữu cơ.
34	26/09/2014	Khảo sát cơ chế ăn mòn graphene bằng oxo.
35	26/09/2014	Nghiên cứu hằng số động học phân hủy chất hữu cơ để làm cơ sở đánh giá khả năng tự làm sạch của sông Sài Gòn.
36	26/09/2014	Nghiên cứu cải biên và định chuẩn bộ công cụ sàng lọc, phát hiện và đánh giá trẻ theo độ tuổi và giai đoạn phát triển (Ages and Stages Questionnaire – gọi tắt là ASQ).
37	27/09/2014	Nghiên cứu kiểm soát Lục bình (<i>Eichornia crassipes</i>) trên hệ thống kênh rạch thành phố Hồ Chí Minh bằng biện pháp sinh học.
38	27/09/2014	Khảo sát tác dụng chống stress và chống trầm cảm của các cao chiết từ Lạc tiên tây (<i>Passiflora incarnata</i> L.) được di thực trồng tại Việt Nam.
39	30/09/2014	Đánh giá phát thải khí hiệu ứng nhà kính tại khu vực phục hồi rừng ngập mặn Cần Giờ: triển khai hệ thống đo, lấy mẫu khí tự động chế tạo tại Việt Nam.
40	30/09/2014	Hoàn thiện công nghệ bảo mật hệ thống PACS (Picture Archiving and

Communication System) ứng dụng chẩn đoán hình ảnh số tại bệnh viện.

[Trở về đầu trang](#)

II. Các đơn vị trong nước: Nghiệm thu đề tài/Dự án

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án	Chủ nhiệm/CQ chủ trì
Ngành Khoa học xã hội			
1	09/09/2014	Một số biện pháp tổ chức hoạt động vận động theo nhạc cho trẻ 24-36 tháng tuổi trong giờ chơi-tập có chủ định ở một số trường mầm non.	ThS. Nguyễn Thị Trang - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
2	09/09/2014	Đặc điểm cơ cấu dân số vàng ở Việt Nam khả năng khai thác những lợi thế của cơ cấu dân số vàng đến năm 2030.	ThS. Phạm Mạnh Thùy - Viện Chiến lược phát triển
3	10/09/2014	Một số vấn đề mới trong phát triển và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	GS. TS Nguyễn Văn Hiệp - Viện Ngôn ngữ học
4	10/09/2014	Nghiên cứu hoàn thiện Website Báo Phú Yên điện tử.	Ông Phạm Thanh Phong - Tổng Biên tập Báo Phú Yên
5	11/09/2014	Tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành - Những vấn đề lý luận và thực tiễn.	TS. Nguyễn Tuấn Khanh - Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thanh tra
6	11/09/2014	Cơ sở khoa học đổi mới, hoàn thiện hệ thống thanh tra ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.	Ông Đặng Thanh Tùng - Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ
7	11/09/2014	Ứng dụng lí thuyết đa trí tuệ (Đa trí thông minh)	ThS. Bùi Thanh Thủy -

		vào việc thiết kế một số mẫu dạy học môn Tiếng Việt, Văn, Toán lớp 3 Công nghệ giáo dục.	Viện KHGD VN
8	11/09/2014	Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non.	ThS. Chu Thị Hồng Nhung - Viện Khoa học giáo dục Việt Nam
9	12/09/2014	Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống trong nhà trường phổ thông Việt Nam.	GS-TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến
10	18/09/2014	Nghiên cứu khai thác, bảo tồn tiếng nói, chữ viết dân tộc Dao ở tỉnh Hà Giang.	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh
11	20/9/2014	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp ổn định tỷ lệ phân lưu hợp lý tại các phân lưu sông Hồng, sông Đuống và sông Hồng, sông Luộc.	PGS-TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh - Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển
12	22/09/2014	Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Công an Trung ương giai đoạn 1945-2010.	Thượng tướng Đặng Văn Hiếu, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Công an
13	24/09/2014	Nghiên cứu công tác Đảng, công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam trong phòng, chống, khắc phục thiên tai, thảm họa hiện nay.	Thiếu tướng - PGS.TS- Nguyễn Minh Khải, Phó Giám đốc Học viện Chính trị - Học viện Chính trị
14	25/09/2014	Tình hình chống tham nhũng ở Châu Âu và kinh nghiệm đối với Việt Nam.	ThS. Đinh Lương Minh Anh - Phòng Nghiên cứu Khoa học, Viện Khoa học Thanh tra

15	25/09/2014	Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Bạc Liêu, tập 2, (giai đoạn 1975 - 2005).	Đại tá Nguyễn Việt Hùng - Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh
16	26/09/2014	Kiểm soát quyền lực nhà nước trong Hiến pháp sửa đổi năm 2013 và tác động tới công tác phòng, chống tham nhũng.	ThS. Đinh Lương Minh Anh
17	29/09/2014	Hoàn thiện chính sách thu hẹp bất bình đẳng xã hội ở Việt Nam.	ThS. Hoàng Văn Cương - Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
Ngành Kinh tế			
18	12/09/2014	Đánh giá thực trạng quản lý phát triển vùng ở Việt Nam giai đoạn 2001-2010.	TS. Cao Ngọc Lân - Trưởng ban Ban Phát triển Vùng- Viện Chiến lược phát triển
19	30/09/2014	Nghiên cứu các hệ thống chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh trên thế giới: Phân tích vị thế của Việt Nam và một số gợi ý.	ThS. Nguyễn Minh Thảo - Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
Ngành Khoa học tự nhiên và Kỹ thuật			
20	04/09/2014	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Chạch sông tại tỉnh Phú Thọ.	PGS-TS Cao Văn- Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
21	12/09/2014	Dự án: trồng thí điểm cây Hồng Hoa.	Sở Khoa Học Công Nghệ Đắc Lắc
22	20/09/2014	Hoàn thiện công nghệ chế biến một số sản phẩm	CN. Lê Duy Thắng- Công

		chất lượng từ nấm bào ngư.	ty TNHH một thành viên Năm Trang Sinh
23	23/09/2014	Hoàn thiện công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp nuôi tôm hùm bông và tôm hùm xanh.	PGS.TS Lại Văn Hùng- trường Đại học Nha Trang
24	24/09/2014	Xây dựng và phát triển mô hình trồng rau an toàn bằng phương pháp thủy canh tại Cù Lao Chàm.	TS.Võ Văn Minh- Trường ĐH Sư phạm Đà Nẵng
25	24/09/2014	Nghiên cứu xác định nguyên nhân gây thối nõn cây hoa địa lan tại huyện Sin Hồ.	KS. Trương Thị Nhân - Chi cục Bảo vệ Thực vật - Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Lai Châu
26	24/09/2014	Điều tra, đánh giá tình hình sâu bệnh hại quế và nghiên cứu ứng dụng biện pháp phòng trừ sâu bệnh tổng hợp trên cây quế tại huyện Trà Bồng.	KS. Võ Duy Loan - Chi cục Bảo vệ Thực vật Quảng Ngãi
27	27/09/2014	Lựa chọn các giải pháp kỹ thuật để phát triển chăn nuôi bò đáp ứng yêu cầu phát triển nông thôn mới (NTM) ở vùng gò đồi Bắc Trung bộ.	PGS-TS Nguyễn Tiến Vờn - Trường Đại học Nông lâm Huế
28	29/09/2014	Dự án: Đánh giá hiện trạng xả thải và đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ vùng đất ngập ngược vùng An Hòa, huyện Núi Thành.	Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam
Ngành Y dược			
29	23/09/2014	Nghiên cứu xác định đột biến gen quyết định tính đáp ứng thuốc trong điều trị ung thư đại trực tràng (UTĐTT) và ung thư phổi (UTP).	GS.TS Tạ Thành Văn - Trường Đại học Y Hà Nội
Ngành Công nghệ Thông tin			

30	09/09/2014	Cơ sở lý luận và nghiên cứu giải pháp ứng dụng tích hợp phần mềm: Joomla, Dspace, Weezo tại Trung tâm Thông tin – Thư viện, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội phục vụ đào tạo hiện nay.	ThS. Phạm Quang Quyền - Trường Đại học Nội vụ Hà Nội
----	------------	--	--

[Trở về đầu trang](#)

D. DANH MỤC VĂN BẢN MỚI VỀ KH&CN

TT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản	Ngày hiệu lực
1	87/2014/NĐ-CP	22/09/2014	Nghị định 87/2014/NĐ-CP về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam	10/11/2014

[Trở về đầu trang](#)